

Bài thứ 47

(Giảng ngày 5 tháng 7 năm 1999 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 48, số hồ sơ: 19-012-0048)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Trong đạo Phật khi nói đến tu hành, chúng ta nhất định phải hiểu thật rõ định nghĩa của hai chữ này. Tu hành là sửa lại cho chính đáng những hành vi sai trái của bản thân. Hành vi thì có rất nhiều, nhưng đạo Phật phân chia tất cả thành ba nhóm lớn là [hành vi của] thân, khẩu và ý. Cho dù rất nhiều, nhưng tất cả hành vi của chúng ta đều không nằm (bị) ngoài ba nhóm này.

Hành vi của thân là hết thấy mọi cử chỉ, động tác; Hành vi của khẩu là hết thấy ngôn ngữ lời nói; Hành vi của ý là hết thấy mọi tư tưởng, kiến giải. Khi hành vi có sự sai trái, lầm lạc, chúng ta đem những sai trái, lầm lạc đó sửa đổi thành chính đáng thì gọi là tu hành. Ý nghĩa này cần phải được nhận hiểu thật rõ ràng, sáng tỏ.

Các bậc tổ sư, đại đức dạy chúng ta rằng, việc tu hành phải bắt đầu từ căn bản. Điều gì là căn bản? Ý niệm là căn bản, tư tưởng là căn bản. Cho nên, nói tu hành phải bắt đầu từ căn bản cũng có nghĩa là hết thấy mọi hành vi của chúng ta, cho dù nhiều đến đâu cũng đều phát sinh từ nơi tư tưởng. Tư tưởng hoàn toàn chân chánh thì tất cả đều chân chánh. Tư tưởng thiên lệch, tà vạy thì tất cả đều không chân chánh. Đó chính là ý nghĩa của lời khuyên tu hành phải bắt đầu từ căn bản.

Nhưng cách nói như vậy chỉ là ở bề mặt của vấn đề, chúng ta cần phải hiểu rõ được khi xét đến ý nghĩa sâu xa đích thực thì điều gì là căn bản. Ý nghĩa này gọi là “xưng tính khởi tu, toàn tu tại tính” (nghĩa là: khởi sự tu hành tương hợp với tự tánh, hết thấy pháp tu đều ở nơi tự tánh). Đây mới đích thực là tìm ra được căn bản.

Khởi tu từ tự tánh, vì tánh ấy là căn bản của tâm. Tánh là thể mà tâm là tác dụng. Trong Phật pháp Đại thừa thường gọi tâm là thức, là

thức tâm hay tâm thức. Đó là tác dụng từ tự tánh của một niệm. Một niệm còn mê muội, còn là phàm phu thì tự tánh liền tạo thành tám thức, năm mươi một tâm sở. Do đó có thể biết rằng, tác dụng của tự tánh khá phức tạp nhưng thể của nó vẫn là một. Y báo, chánh báo trang nghiêm của mười pháp giới đều từ căn bản là tự tánh của một niệm mà sinh ra.

Kinh Hoa Nghiêm giảng giải rất hay: “Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến.” [Tất cả các pháp] đều do tâm hiện, do thức biến hóa.) Hết thấy các hiện tượng biến hóa vô cùng trong mười pháp giới đều do tâm hóa hiện. Sự biến hóa ấy từ đâu mà có? Là do thức biến hiện. Thức chính là ý niệm, là tư tưởng, là kiến giải. Phật dạy ta rằng, sự biến hóa vô cùng trong mười pháp giới chính là từ nơi ý niệm, tư tưởng của chúng ta mà ra. Đó mới là nguồn gốc. Người tu hành phải từ nơi nguồn gốc này mà hạ thủ công phu.

Nguồn gốc này cũng chính là hai chữ “trung hiếu” chúng ta đã giảng qua trong mấy ngày trước. Hôm qua bàn với quý vị về “thuận thân dưỡng chí” (nghĩa là: thuận theo cha mẹ, nuôi dưỡng tâm chí), ý nghĩa đã nói rất sâu xa. Đạo hiếu nhất định phải thuận, không thuận không gọi là hiếu. Cho nên, [hai chữ] hiếu thuận luôn đi đôi với nhau.

Nhưng phải thuận như thế nào mới được xem là thực sự có hiếu? Phải thuận theo thể tánh, [không phải thuận theo tình thương,] đó mới gọi là thực sự hiểu rõ được đạo hiếu, nhận thức được đạo hiếu. Trong Phật pháp Đại thừa dạy rằng: “Hết thấy chúng sinh đều có tánh Phật.” Tùy thuận tánh Phật mới là đại hiếu, mới là đạo hiếu chân thật.

Cha mẹ ta đều có tánh Phật, tùy thuận tánh Phật của cha mẹ là tận hiếu, không tùy thuận theo phiền não [của cha mẹ]. Cha mẹ vẫn còn là phàm phu nên có phiền não, ta không thể tùy thuận theo phiền não của cha mẹ, mà phải tùy thuận theo tánh Phật của các vị. Ý nghĩa đó chúng ta phải thể hội, phải hỗ trợ cha mẹ [tu hành] thành Phật, hỗ trợ cha mẹ giác ngộ, đó mới được xem là tận hiếu.

Do đó có thể biết rằng, chúng ta muốn hỗ trợ cho cha mẹ giác ngộ, nhưng tự mình không giác ngộ thì làm cách nào giúp đỡ được? Cho nên, muốn tận hiếu, thực hành đạo hiếu, chúng ta phải biết rằng, trước hết phải tự mình giác ngộ, phải tự mình thành tựu, như vậy mới có thể giúp đỡ hỗ trợ người khác. Giúp đỡ người khác thì đối tượng trên hết chính là cha mẹ.

Vì thế, chữ hiếu trong kinh Phật được giảng là tự tánh của một niệm. Chữ trung là công hạnh của Phật, công hạnh của Bồ Tát. Phát tâm Bồ-đề, thực hành đạo Bồ Tát là tận trung. Đó là hai chữ “trung hiếu” giảng sâu hơn một bậc, là ý nghĩa đích thực của trung hiếu.

Ý nghĩa đích thực này Nho gia có nói đến hay không? Quả thật là có, nhưng nói đến không nhiều. Vì sao không nói nhiều? Vì nói ra người nghe không hiểu được. Cho nên không thể nói ý nghĩa sâu xa, chỉ nói một phần ý nghĩa cạn cợt để dạy người mới học.

Trong Phật pháp giảng giải [ý nghĩa này] rất nhiều, cơ sở tu học của Phật pháp so ra sâu dày hơn, thời gian tu học Phật pháp cũng lâu dài hơn. Đặc biệt là Phật pháp chú trọng ở “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu” (nghĩa là: vào sâu một pháp môn, huân tu lâu dài). Tám chữ này cực kỳ trọng yếu, chúng ta tu tập có thành tựu hay không, mấu chốt là ở chỗ này.

Trong sự tu học Phật pháp, điều tối kỵ là tu tập hỗn tạp. Trong sáu ba-la-mật có tinh tấn ba-la-mật. Thế nào là tinh tấn? Tinh là thuần túy, không hỗn tạp. Hỗn tạp thì không tinh, nên [tu theo] một môn là tinh tấn, hai môn là không tinh tấn.

Về pháp niệm Phật, quý vị phải hiểu rằng, chân chánh niệm Phật thành tựu cũng là vào sâu một pháp môn. Bồ Tát Đại Thế Chí dạy chúng ta phương pháp niệm Phật: “Thâu nhiếp sáu căn, niệm niệm thanh tịnh tương tục nối nhau.” Thế nào gọi là niệm thanh tịnh? Chúng ta đối với cõi Tây phương Tịnh độ, đối với đức Phật A-di-đà không có sự hoài nghi, không có sự xen tạp, không có sự gián đoạn. Sự không hoài nghi,

không xen tạp đó gọi là niệm thanh tịnh. Không gián đoạn là tương tục nối nhau, niệm niệm thanh tịnh tương tục nối nhau. Được như vậy mới có thể thâm nhiếp sáu căn, vắng sinh phẩm vị mới được cao.

Rất nhiều người không hiểu biết, cho rằng muốn tiêu trừ nghiệp chướng thì phải tụng kinh Dược Sư, phải tụng phẩm Phổ Môn, phải tụng kinh Địa Tạng, phải trì chú Đại Bi, phải tụng niệm kinh này chú nọ... Đều là sai lầm, đều là hỗn tạp, [làm như vậy] nghiệp chướng có thể tiêu trừ đôi chút nhưng không thể triệt để tiêu trừ. Nếu như những người ấy thấu hiểu được việc chuyên trì duy nhất một câu Phật hiệu thì nghiệp chướng của họ sẽ có thể được diệt trừ tận gốc, có thể được vắng sinh thế giới Tây phương Cực Lạc với phẩm vị cao hơn.

Có người cũng được vắng sinh nhưng phẩm vị không cao, là do đâu? Là vì tu tập xen tạp. Những người tu tập xen tạp quá nhiều. Mọi người không thấu hiểu được sức mạnh của một câu Phật hiệu này, nên mới cho rằng việc niệm danh hiệu Phật dù có tiêu trừ nghiệp chướng cũng không bằng tụng kinh Dược Sư, không bằng trì chú Đại Bi. Quý vị nói xem, như vậy có phải hỏng bét rồi không? Sự hoài nghi đó làm tổn hại rất lớn đến công phu tu tập của chính bản thân mình.

Pháp sư Từ Vân Quán Đảnh khi chú giải kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật có nói với chúng ta về điều này. Bản chú giải của ngài tên là Quán kinh trực chỉ, hiện nay cũng có bản in riêng đang lưu hành. Tôi đọc qua bản chú giải này của ngài liền hoát nhiên đại ngộ. Ngài giảng điều này rất hay: “Chúng sinh tạo tác những tội nghiệp cực kỳ nặng nề như năm tội nghịch, mười điều ác, tất cả kinh luận đều không tiêu trừ hết được những tội nghiệp đó, tất cả thần chú, các pháp sám hối cũng đều không tiêu trừ hết được những tội nghiệp đó, vì tội nghiệp như thế quá nặng. Cuối cùng chỉ có một câu niệm A-di-đà Phật là có thể tiêu trừ hết được.”

Qua đó chúng ta mới biết rằng, một câu niệm A-di-đà Phật vượt hơn cả ngàn kinh muôn luận, vượt hơn cả hết thầy thần chú, là thần chú [vượt trội] trong tất cả thần chú, là kinh điển [vượt trội] trong tất cả kinh

điển, không gì có thể so sánh thù thắng hơn được. Chỉ có điều không ai tin được điều này, vì họ cho rằng một câu niệm A-di-đà Phật là quá dễ dàng, quá đơn giản, nên sợ rằng không có hiệu quả, mới quay sang tìm kiếm môn này pháp nọ vô cùng hỗn tạp.

Việc vãng sinh quyết định ở điểm là quý vị có niềm tin và nguyện lực hay không. Quý vị không có niềm tin chân thành, không có nguyện lực thiết tha thì [cho dù có được] vãng sinh phẩm vị cũng rất thấp. Hiện tượng này chính là như Đại sư Thiện Đạo đã dạy: “Chín phẩm vãng sinh đều do gặp duyên khác biệt.” Quý vị không gặp được bậc thiện tri thức, không có người dạy dỗ, sự nghi hoặc của quý vị không thể dứt trừ.

Chúng ta ngày nay tại Singapore xây dựng nên đạo tràng này, chúng ta hiểu rõ, tin sâu không nghi ngại, cho nên trong Niệm Phật Đường chỉ duy nhất một câu Phật hiệu, trong giảng đường chỉ một bộ kinh Vô Lượng Thọ, dù một mảy may cũng không xen tạp.

Chúng ta ở đây vừa giảng xong bộ kinh Địa Tạng. Bộ kinh Địa Tạng này là vì Cửu Hoa Sơn mà giảng, bởi pháp sư Nhân Đức muốn thỉnh tôi lên núi Cửu Hoa giảng kinh này. Tôi không có thời gian đi đến đó, nên ghi hình để gửi tặng Cửu Hoa Sơn. Ý nghĩa sự việc là như vậy. Lại vì quý đồng học mà khai giảng kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, cũng là điều bất đắc dĩ. Vì trong mười mấy năm qua, có nhiều vị đồng tu trong và ngoài nước đến gặp tôi đều khai thỉnh, hy vọng tôi giảng qua một lần kinh Hoa Nghiêm này, ghi hình lại để làm tư liệu cho hàng hậu học tham khảo. Tôi đã nhận lời, vì nguyên nhân như vậy nên mới giảng kinh Hoa Nghiêm.

Nếu theo ý riêng của tôi, nói thật lòng tôi chỉ giảng một bộ kinh Di-đà cho đến cùng, không muốn thay đổi. Các bậc đại đức xưa nay giảng kinh Di-đà trong suốt một đời, giảng đến 300 lượt. Tôi thấy vậy vô cùng hoan hỷ, vô cùng ngưỡng mộ. Nhưng trong một đời tôi phải giảng nhiều kinh luận khác nhau, đều là chuyện bất đắc dĩ, phải đáp ứng với sự thỉnh cầu của đại chúng mà thôi.

Muốn thực sự thành tựu, nhất định phải tinh chuyên, nhất định phải vào sâu một pháp môn, trọn đời không thay đổi, có như vậy mới được thành tựu. Nhất định phải học theo gương chư Phật, Bồ Tát. Chư Phật, Bồ Tát là điển hình, là khuôn mẫu của chúng sinh trong chín pháp giới, thực sự là “Học vi nhân sư, hành vi thế phạm.” (nghĩa là: Học để làm thầy người khác, hành động để nêu gương cho đời.) Chúng ta ngưỡng mộ các ngài, học theo các ngài, chúng ta cũng mong muốn ngay trong đời này có được sự thành tựu như chư Phật, Bồ Tát.

Có người hỏi, liệu có thể được như vậy hay chẳng? Câu trả lời nhất định là được. Đây cũng là chỗ mà Đại sư Thiện Đạo nói là “gặp duyên khác biệt”. Quý vị có thể gặp nhân duyên thù thắng thì trong một đời này có thể được thành tựu. Đồng tử Thiện Tài gặp nhân duyên thù thắng, trong một đời thành Phật. Long Nữ gặp nhân duyên thù thắng, tám tuổi thành Phật. Trong kinh Hoa Nghiêm, kinh Pháp Hoa nói rõ những việc ấy.

Nói chung, những gì đức Phật giảng giải trong kinh luận đều là những việc mà người thế gian chúng ta có thể làm được. Nếu người thế gian không thể làm được, đức Phật đã không nói ra. Vì nói ra như vậy là không thích hợp với chúng ta. Nói ra những điều mà ta không thể làm được, như vậy chẳng phải là chỉ để giấu cợt, để trêu chọc hay sao? Như vậy thì lời của Phật sao có thể tôn xưng là lời chân chánh, là lời đúng thật, là lời phù hợp, là lời không sáo rỗng, là lời không lừa dối? Những phẩm chất, tiêu chuẩn ấy đều sẽ không đạt được. Cho nên, chư Phật, Bồ Tát giảng thuyết với chúng ta thì lời nào đều là chân thật. Chỉ cần chúng ta chú tâm suy xét kỹ để thể hội được, y theo lời dạy mà thực hành, thì trong một đời này có thể trọn thành Phật đạo.

Nhưng nếu quý vị muốn công phu tu tập có hiệu quả [thì phải lưu ý]. Mấy ngày gần đây, có nhiều đồng tu từ Trung quốc đến nói với tôi là họ dụng công tu tập rất khó đạt hiệu quả. Tôi thường khuyến khích mọi người rằng việc học hiểu và hành trì phải xem trọng như nhau thì công phu mới đạt hiệu quả. Vì sao Niệm Phật Đường của chúng ta mỗi ngày

đều phải có hai giờ giảng kinh? Đó là dùng sự học hiểu để giúp sức hành trì, dùng sức hành trì để giúp sự học hiểu. Học hiểu và hành trì giúp nhau cùng thành tựu.

Quý vị không hiểu rõ ý nghĩa thì sự tu hành sẽ giải đãi, sẽ thôi chuyển. Vì sao vậy? Vì tập khí phiền não trong đời quá khứ rất sâu nặng, một chút công phu nhỏ nhoi, một chút đạo lực yếu ớt của chúng ta không chống nổi với những phiền não như vậy. Cho nên mỗi ngày đều phải nghe giảng kinh.

Niệm Phật là tu định, nghe giảng kinh là tu tuệ. Chỉ có điều, mỗi ngày đều niệm Phật, nghe kinh nhưng công phu vẫn không hiệu quả, khuyết điểm rốt cùng phát sinh ở chỗ nào? Nói thật ra là phát sinh ngay ở chỗ quý vị không làm đúng theo. Quý vị niệm Phật mà không hướng tâm nơi Phật, miệng niệm Phật mà trong tâm khởi sinh vọng tưởng, công phu tu tập như vậy đương nhiên không có hiệu quả. Mỗi ngày tuy đều nghe giảng kinh, xem ra có vẻ như thấu hiểu rõ ràng nhưng lại chẳng hề làm theo. Trong kinh dạy ta bố thí, dạy ta trì giới, dạy ta nhẫn nhục, chẳng có điều nào ta làm theo được cả. Trong cuộc sống hằng ngày lại tùy thuận theo tập khí phiền não. Công phu như vậy thì tất nhiên không thể đạt hiệu quả.

Quý vị xem trong kinh Phật, mỗi bộ kinh đều có một câu sau cùng là gì? Chính là câu: “Y giáo phụng hành, tác lễ nhi khứ.” (nghĩa là: Y theo lời dạy vâng làm, lễ bái lui ra.) Trong mỗi một bộ kinh đều có câu cuối cùng này, dạy chúng ta phải y theo lời dạy vâng làm. Đức Phật trong tất cả kinh điển đều không ngại rườm rà, luôn nhắc nhở chúng ta phải “thọ trì đọc tụng, vị nhân diễn thuyết” (nghĩa là: thọ trì đọc tụng, vì người khác diễn nói). Vì người khác diễn nói cũng chính là y theo lời dạy vâng làm. Chúng ta không hề làm thì công phu sao có thể hiệu quả?

Cho nên, học hiểu được một phần phải làm theo một phần, học hiểu được hai phần phải làm theo hai phần. Khi quý vị làm theo hai phần, liền có thể học hiểu được ba phần. Học hiểu được ba phần lại có thể làm theo ba phần. Làm theo ba phần liền có thể học hiểu được bốn

phần... Sự học hiểu hỗ trợ cho thực hành, thực hành lại hỗ trợ cho sự học hiểu. Như vậy mới có thể đạt đến sự rốt ráo viên mãn. Nếu học hiểu mà không thể thực hành thì nào có ích gì?

Chương ngại lớn nhất của sự tu hành là gì? Chính là không buông xả được. Không buông xả được tham ái thì phiền toái biết bao. Đây là chương ngại căn bản rất lớn. Cho nên, phải buông xả cho hết sạch cả ái dục, thị dục (những điều ham muốn, ưa thích). Đại sư Huệ Năng dạy rằng: “Xưa nay không một vật, chỗ nào vương bụi trần.” Chỉ cần quý vị còn “có” một vật, quý vị liền phải vương bụi trần. Bụi trần là phiền não, phiền não của quý vị không thể dứt trừ.

Cho nên, quý vị phải buông xả cho hết sạch, cả thân tâm, thế giới này dù một hạt bụi trần cũng không vương nhiễm thì trong một đời này mới có hy vọng thành Phật. Nếu có một mảy may không buông xả thì không hy vọng gì thành Phật, thành Tổ.

Vì thế, y theo lời dạy vâng làm chính là tận trung tận hiếu, là thực hành trung hiếu. Đạo lớn của chư Phật cũng chỉ là trung hiếu mà thôi.

Hy vọng quý vị đồng học có thể chú tâm suy xét kỹ và thể hội được, thực sự nỗ lực vâng làm theo thì con đường phía trước sẽ vô cùng sáng tỏ, hết thảy tai nạn đều có thể được hóa giải.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây thôi.